

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2024

SỐ: 04/2024/HĐ/KVCP-TCS

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số: 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương Mại số: 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ Quyết định số: 966/QĐ-TKV ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh than;
- Căn cứ Quyết định số: 462/QĐ-TKV ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy trình giao nhận than giữa các công ty kho vận với các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn trên địa bàn Quảng Ninh;
- Căn cứ quyết định số: 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số: 1221/QĐ-TKV ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy định quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ TKV;
- Căn cứ Quyết định số: 1222/QĐ-TKV ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy định về công tác Giám định khối lượng, chất lượng than;
- Căn cứ Công văn số: 2113/TKV-KTTC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Tính toán số liệu tiền than tuần cho các đơn vị sản xuất;
- Căn cứ Quyết định số: 2318/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 của Tập đoàn các công ty TKV;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng than của Kho Vận Và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin và khả năng cung cấp than của Công ty Cổ Phần Than Cao Sơn - TKV.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2024, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Địa chỉ : Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 02033.862.337 Fax: 020333.863945
Tài khoản số : 1106 4242 8888 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh và tài khoản số 1008686868 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả.
Mã số thuế : 57 020 53837
Người đại diện : Ông **Phạm Quốc Việt** Chức vụ: Giám đốc

BÊN MUA: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

Tha

Địa chỉ : Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại : 02033 865122 Fax: 02033 731097
Tài khoản số : 112000010656 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả, Quảng Ninh.
Mã số thuế : 5700100256-001
Người đại diện : Ông **Đình Trung Kiên** Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số: 15898/UQ-KVCP ngày 27/12/2023 do ông Trần Văn Quảng - Giám đốc Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin ký)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp Đồng Mua Bán Than Năm 2024 (“**Hợp đồng**”) với các nội dung và điều khoản như sau:

Điều 1. Khối lượng, chất lượng, chủng loại than mua bán

1.1- Khối lượng: Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua 680.000 tấn than các loại để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, chi tiết chủng loại theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2024 ban hành kèm theo quyết định số: 2318/QĐ-TKV ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam.

1.2 Chủng loại: Bao gồm các chủng loại than theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) hiện hành.

1.3- Chất lượng than mua bán:

Căn cứ theo các Tiêu chuẩn chất lượng (TCVN và TCCS) do TKV công bố hoặc công bố áp dụng.

1.4- Thoả thuận về hàm lượng ẩm toàn phần:

- Hàm lượng ẩm giao nhận: Là hàm lượng ẩm thực tế, riêng than cám không lớn hơn 13,0%.

- Hàm lượng ẩm để thanh toán tiền than: Là hàm lượng ẩm trung bình theo các TCVN và TCCS hiện hành; theo đó, tất cả các lô than có hàm lượng ẩm thực tế khác với hàm lượng ẩm trung bình đều được quy đổi khối lượng về hàm lượng ẩm trung bình để làm khối lượng thanh toán.

Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$K_{tt} = K_{gn} \times \frac{100\% - W^{ip}_{gn}}{100\% - W^{ip}_{tb}}$$

Trong đó:

K_{tt} : Khối lượng than thanh toán.

K_{gn} : Khối lượng than thực tế giao nhận tương ứng hàm lượng ẩm thực tế tại địa điểm giao hàng.

W^{ip}_{gn} : Hàm lượng ẩm thực tế của than giao nhận.

W^{ip}_{tb} : Hàm lượng ẩm trung bình của than theo các TCVN và TCCS hiện hành.

Điều 2. Điều kiện giao hàng

2.1- Địa điểm giao hàng:

- Than được giao tại kho khai trường của Bên Bán:
+ Kho than mức +33; + 40 TBCS.

+ Kho mặt bằng +135 (Khu Khe Chàm II).

Và các kho khác của Bên Bán được TKV công nhận.

2.2- Chuyên rủi ro: Rủi ro về mất mát hoặc hư hại hàng hóa được chuyển cho Bên Mua kể từ khi hàng hóa được giao lên phương tiện vận chuyển của Bên Mua tại địa điểm giao hàng.

2.3- Xác định và chấp nhận về khối lượng, chất lượng:

a) Về khối lượng: Tại địa điểm giao hàng, khối lượng giao nhận sẽ được xác định bằng cân điện tử đủ các điều kiện theo quy định của nhà nước, của TKV quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn.

Trường hợp cân điện tử bị sự cố hoặc trong thời gian kiểm định, hiệu chỉnh hai bên sẽ xem xét xác định khối lượng bằng cân khác hoặc phương pháp khác theo đúng quy định của TKV, trong trường hợp này hai bên sẽ có biên bản thống nhất trước khi thực hiện.

Trường hợp số lượng than nhận qua cân của Bên Bán và cân của Bên Mua có sai lệch vượt quá sai số cho phép theo quy định hiện hành thì hai Bên sẽ cử người phối hợp cùng với Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin (“**Quacontrol**”) để kiểm tra ngay lại cân của hai Bên, số lượng than giao nhận sẽ được lấy theo kết quả của cân đảm bảo độ chính xác do Quacontrol quyết định.

b) Về chất lượng:

- Lấy mẫu, chuẩn bị mẫu và phân tích các chỉ tiêu chất lượng than thực hiện theo TCVN hiện hành và do Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin (Quacontrol) thực hiện.

- Quacontrol chủ trì cùng đại diện hai bên tiến hành lấy mẫu, mẫu được chia làm 04 phần (mẫu) như nhau: 02 mẫu giao cho Quacontrol (01 mẫu để phân tích, 01 mẫu để lưu), 01 mẫu giao cho Bên Mua, 01 mẫu giao cho Bên Bán.

- Trong vòng 06 giờ kể từ khi kết thúc giao hàng cho từng lô hàng, Quacontrol cấp Chứng thư giám định cho lô hàng.

- Chứng thư chất lượng tất cả các lô than Bên Bán giao cho Bên Mua được cấp đủ các chỉ tiêu chất lượng, bao gồm: Độ tro, Chất bốc, Độ ẩm, Nhiệt năng, Lưu huỳnh và Cỡ hạt theo Tiêu chuẩn Việt Nam và các Tiêu chuẩn cơ sở hiện hành.

2.4. Chứng từ giao nhận:

- Biên bản giao, nhận than (cho từng chuyến xe ô tô);
- Biên bản tổng hợp xác nhận khối lượng qua cân;
- Biên bản lấy mẫu cho từng lô than;
- Kết quả giám định khối lượng cho từng lô than;
- Chứng thư giám định cho từng lô than.

Điều 3. Giá than mua bán và thanh toán

3.1- Giá than mua bán:

Thực hiện theo Quyết định của TKV về việc ban hành giá mua/bán than trong nội bộ TKV.

Trong trường hợp nếu TKV thay đổi giá mua/bán than và/hoặc có thay đổi về các chỉ tiêu số lượng, chất lượng than giao thì hai Bên coi đó là phụ lục điều chỉnh của Hợp Đồng này.

3.2- Chứng từ thanh toán:

- Chứng thư giám định của Quacontrol cấp cho từng lô hàng;

- Hóa đơn GTGT của từng lô hàng: Không quá 24 giờ kể từ khi nhận được Chứng thư giám định khối lượng và chất lượng Bên Bán phát hành hóa đơn GTGT cho Bên Mua;

- Biên bản đối chiếu tổng hợp khối lượng, chất lượng than: Từ ngày 01 đến ngày 04 hàng tháng, Bên Bán và Bên Mua đối chiếu và lập biên bản đối với sản lượng than đã mua/bán của tháng trước liền kề;

- Biên bản đối chiếu tổng hợp giá trị than mua/bán : Từ ngày 05 đến ngày 07 hàng tháng, Bên Bán và Bên Mua đối chiếu tổng hợp giá trị than mua/bán đồng thời viết hóa đơn GTGT bổ sung lần 2 (nếu có) đối với giá trị than đã mua/bán của tháng trước liền kề;

3.3- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của Bên Bán hoặc thanh toán bù trừ.

3.4- Thời hạn thanh toán: Theo quy định của TKV.

Điều 4. Trách nhiệm của các bên.

4.1- Trách nhiệm của Bên Bán:

- Bên Bán chuẩn bị nguồn than và thông báo cho Bên Mua trước 01 (một) ngày về số lượng, chủng loại than để Bên Mua bố trí phương tiện đến nhận than.

- Bên Bán có trách nhiệm phải san gạt than bằng thành xe trước khi vào cân có tải nhằm tránh rơi vãi than dọc đường gây ô nhiễm môi trường. Bố trí năng lực thiết bị phù hợp để bốc than lên phương tiện của Bên Mua để việc lấy hàng của Bên Mua không bị gián đoạn hoặc phải chờ đợi.

- Thực hiện theo đúng các nội dung liên quan giữa hai bên trong quy trình trách nhiệm thực hiện giao than xuất khẩu, quy định giao than trong nước, qui định về kế hoạch phối hợp kinh doanh và các văn bản hướng dẫn khác (nếu có) của TKV ban hành cho năm 2024.

- Đối với chủng loại than cám 6a.1 giao cho Trung tâm Nhiệt điện Mông Dương, Bên Bán có trách nhiệm chuẩn bị nguồn than đảm bảo số lượng, chất lượng, giao than theo đúng tiến độ kế hoạch hàng tháng của TKV, độ ẩm than giao nhận không vượt quá 12%.

- Cử người có trách nhiệm phối hợp với các bên để giao nhận than và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao nhận.

4.2. Trách nhiệm của Bên Mua:

- Căn cứ theo kế hoạch điều hành tiêu thụ than hàng tháng của TKV và đăng ký của Bên Bán, hàng ngày Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán dự kiến kế hoạch tiếp nhận than ngày hôm sau.

- Bố trí đủ phương tiện vận chuyển để đảm bảo vận chuyển đủ khối lượng đã thông báo trong ngày.

- Thực hiện đúng những nội dung trong quy trình trách nhiệm thực hiện giao than xuất khẩu và quy trình tiêu thụ than trong nước của TKV đã quy định đối với Bên Mua.

- Đối chiếu công nợ và gửi hồ sơ cho TKV kịp thời để TKV căn cứ chuyển tiền hoặc bù trừ công nợ cho Bên Bán.

- Cử người có trách nhiệm phối hợp với các bên để giao nhận than và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao nhận.

Điều 5. Bất khả kháng

5.1- Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng

không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

5.2- Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại Khoản 5.1 Điều này:

a) Bão lớn, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

c) Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;

f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5.3- Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó. Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại Khoản 5.5 dưới đây.

5.4- Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

5.5- Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

5.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 60 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo. Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại Khoản 5.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

Điều 6: Chấm dứt hợp đồng

Trừ trường hợp quy định tại Điều 5.6, Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Hết thời hạn Hợp Đồng.
- b) Một trong các Bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, đã nhận được thông báo bằng văn bản của Bên còn lại nhưng Bên vi phạm vẫn không chấm dứt và/hoặc khắc phục vi phạm.
- c) Một trong các Bên giải thể hoặc ngưng hoạt động vì bất cứ lý do gì.
- d) Một trong các Bên vi phạm pháp luật nghiêm trọng, có khả năng gây bất lợi cho Bên còn lại.
- e) Trường hợp khác do các bên thỏa thuận.

Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn, bên đề nghị chấm dứt gửi thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trước ít nhất 30 ngày.

Điều 7. Điều khoản thi hành

7.1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận. Không bên nào được gây khó khăn hoặc cản trở bên kia thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của mình qui định trong hợp đồng này.

7.2- Mọi thay đổi, bổ sung (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.

7.3- Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra vướng mắc, hai bên sẽ cùng hợp tác tìm biện pháp giải quyết trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Nếu hai bên không thể tự giải quyết được theo hình thức thương lượng, hoà giải thì tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

7.4- Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận.

7.5- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024, được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
Giám đốc



Phạm Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
Phó Giám đốc



Đinh Trung Kiên